TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17 /2022/QĐCNHGT-DS	*G, ngày 26 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của ông Phan Văn D, sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp T, xã Tân P, huyện M, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và ông Nguyễn Thành M là bị đơn; bà Trần Thị Th, là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đề ngày 26 tháng 11 năm 2021 của ông Lê Văn T.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Lê Văn T, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Phan Văn D, sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người bị kiện: Ông Nguyễn Thành M, sinh năm 1953;

Nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thu Th, sinh năm: 1954; Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thành M và bà Trần Thị Th có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Văn T số tiền mua bán thức ăn là 300.000.000 *(Ba trăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSẩ D huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền